

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:
Nâng cấp, mở rộng Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng, ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP, ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC, ngày 11/11/2021 quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Nâng cấp, mở rộng Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 39/TTr-STC ngày 14/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán bổ sung, điều chỉnh vốn đầu tư dự án hoàn thành Nâng cấp, mở rộng Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Long với các nội dung cụ thể như sau:

- Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Long.
- Địa điểm thực hiện: xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.
- Chủ đầu tư: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Vĩnh Long.
- Thời gian khởi công: năm 2021.
- Thời gian hoàn thành: năm 2023.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư bổ sung, điều chỉnh:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 22/11/2024	Giá trị quyết toán bổ sung	Giá trị quyết toán điều chỉnh
1	2	3	4	5 = 3 + 4
Tổng số	123.080.000.000	115.175.480.228	558.432.090	115.733.912.318
1. Chi phí Bồi thường, HT & TĐC	25.660.380.338	25.085.443.248	558.432.090	25.643.875.338
2. Chi phí Xây dựng	79.297.239.032	75.887.720.889	-	75.887.720.889
3. Chi phí Thiết bị	8.621.684.057	7.611.623.873	-	7.611.623.873
4. Chi phí QLDA	1.755.598.797	1.573.916.356	-	1.573.916.356
5. Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng	4.503.249.900	4.113.290.549	-	4.113.290.549
6. Chi phí Khác	963.241.423	903.485.313	-	903.485.313
7. Chi phí Dự phòng	2.278.606.453	-	-	-

2. Vốn đầu tư điều chỉnh:

Đơn vị tính:

đồng

Nguồn	Tổng mức đầu tư	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán điều chỉnh	Đã thanh toán	Số vốn còn được giải ngân điều chỉnh	Số vốn phải thu hồi
1	2	3	4	5 = 3 - 4	6 = 4 - 3
Tổng số	123.080.000.000	115.733.912.318	112.441.567.909	3.292.344.409	
1. Ngân sách trung ương hỗ trợ	78.000.000.000	77.441.567.910	77.441.567.910		
2. Ngân sách địa phương bố trí phần giá trị còn lại	45.080.000.000	38.292.344.408	34.999.999.999	3.292.344.409	

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư điều chỉnh:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
1	2	3	4	5
Tổng số	-	-	115.733.912.318	-
1. Tài sản dài hạn	-	-	112.453.970.413	-
2. Tài sản ngắn hạn	-	-	3.279.941.905	-

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: **Không**.

4.1- Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng:

4.2- Chi phí không tạo nên tài sản:

5. Vật tư thiết bị tổn động: **Không**.

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư dự án công trình điều chỉnh:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
1	2	3
Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương bố trí phần giá trị còn lại.	115.733.912.318	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 06/3/2024:

+ Nợ phải thu: 127.336.583 đồng.

+ Điều chỉnh Nợ phải trả: 3.419.680.992 đồng.

Chi tiết các khoản công nợ theo số phải thu, phải trả của từng đơn vị tại phụ lục số 02A - THKP.

2. Trách nhiệm của các đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản điều chỉnh:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn / cố định	Tài sản ngắn hạn
1	2	3
Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Long	112.453.970.413	3.279.941.905

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Phối hợp cùng chủ đầu tư thực hiện các thủ tục thanh, quyết toán dự án theo quy định.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Theo quy định.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Vĩnh Long và Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện đối với số liệu trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quyết toán, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Vĩnh Long, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này;

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 136.KTNV.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**